

QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
MAFM VNDIAMOND ETF

Số/No: 1340/2026/CV-MAFM

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2026

Hanoi, day 21 month 09 year 2026

ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)/ *Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited*

- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/ *Shinhan Bank Vietnam Limited*

- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND

- Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAVND

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội/ *38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi*

- Điện thoại/ *Tel*: 024 3564 0666

Fax: 024 3564 0555

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 18/9/2026

- Đơn vị tính lô/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng Khoán/ <i>Stock</i>		99.9%
1	ACB	4900	7.8%
2	BMP	200	2.0%
3	CTD	400	1.6%
4	CTG	800	1.7%
5	FPT	3200	16.5%
6	GMD	1900	10.1%
7	HDB	3000	5.7%
8	KDH	500	0.5%
9	MBB	5000	7.1%
10	MSB	1900	1.7%
11	MWG	2800	14.2%
12	NLG	1800	3.0%
13	OCB	700	0.5%
14	PNJ	2800	7.1%
15	REE	1300	4.1%
16	TCB	3900	8.8%
17	TPB	1100	1.1%
18	VPB	3200	6.3%
II.	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	1,467,395	0.1%
III.	Tổng Cộng/ <i>Total</i>		100.0%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 1,439,755,000 VND

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,441,222,395 VND

+ Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 1,467,395 VND

+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to deal with the difference*:

· Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch / *Transfer the difference into the Fund's escrow account*

· Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF / *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason*:

